TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: **65**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 210/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Nhữ Thị N,** sinh năm 1983;

HKTT: P407, nhà 12, tập thể B, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Nơi ở: 11B ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.

2. Anh **Phan Đình T**, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: P407, nhà 12, tập thể B, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhữ Thị N và anh Phan Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 12 tháng 10 năm 2009. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[1.1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2].Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Phan Đình Đ, sinh ngày 19/02/2010 và Phan Đình A, sinh ngày 27/02/2014. Anh chị thỏa thuận sau khi ly

hôn cháu Đ sẽ do mẹ là chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu A sẽ do bố là anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp cho ai.

[3].Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa chị Nhữ Thị N và anh Phan Đình T là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. **Về quan hệ hôn nhân**: **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nhữ Thị N và anh Phan Đình T.**

II. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Phan Đình Đ, sinh ngày 19/02/2010 và Phan Đình A, sinh ngày 27/02/2014. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn cháu Đ sẽ do mẹ là chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu A sẽ do bố là anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp cho ai.

III. Về tài sản chung, nhà, đất ở chung, công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Chị Nhữ Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0052425 ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND q. Hoàn Kiếm;
- CCTHADS q.Hoàn Kiếm;
- UBND p.Chương Dương;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG